

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 624/TTr-SNV ngày 19 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung được công bố tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, LN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Anh Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỦA NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ				
	Lĩnh vực: Công chức				
1	Tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Không quy định	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ						
I	Lĩnh vực: Công chức, viên chức					
1	6.005259	Miễn nhiệm đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	Tối đa 25 ngày làm việc kể từ khi có đủ căn cứ miễn nhiệm	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Luật Viên chức số 129/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
2	6.005260	Từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	Tối đa là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn từ chức.	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Luật Viên chức số 129/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
3	6.001684	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức	- Đối với công chức: Chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành thì phải giải trình và nêu rõ lý do, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm. - Đối với viên chức: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản đồng ý về chủ trương	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Luật Viên chức số 129/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			bổ nhiệm, đơn vị sự nghiệp công lập phải tiến hành quy trình lựa chọn nhân sự theo quy định. Trường hợp chưa hoàn thành việc bổ nhiệm trong thời hạn nêu trên thì phải giải trình và nêu rõ lý do, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương bổ nhiệm.			quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
4	6.001689	Bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức	- Đối với công chức: Chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản để công chức lãnh đạo, quản lý được xem xét, bổ nhiệm lại chuẩn bị hồ sơ và thực hiện quy	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Luật Viên chức số 129/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			trình bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 16 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) hoặc đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại nhưng chưa hoàn thiện quy trình vì lý do khách quan thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức biết. - Đối với viên chức:			29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
			Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để viên chức quản lý chuẩn bị hồ sơ và thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP hoặc đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại nhưng chưa hoàn thiện quy trình vì lý do khách quan thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ			

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			quan, tổ chức, đơn vị và viên chức biết.			
5	6.001690	Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu	- Đối với công chức: Chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản để người được xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ chuẩn bị hồ sơ và thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Trường hợp chưa thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Luật Viên chức số 129/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
			(được sửa đổi, bổ sung tại Điều 16 Nghị định số 300/2026/NĐ-CP) thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức biết. - Đối với viên chức: Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để viên chức quản lý chuẩn bị hồ sơ và thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý theo quy định. Trường hợp chưa thực hiện quy trình kéo dài thời			vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			gian giữ chức vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị và viên chức biết.			
II	Lĩnh vực: Công chức					
6	6.005261	Thôi việc đối với công chức	- 30 ngày kể từ ngày nhận đơn tự nguyện xin thôi việc của công chức hoặc 30 ngày kể từ ngày có kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp: bị đánh giá không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm theo kết quả theo dõi,	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			đánh giá thường xuyên; bị xếp loại chất lượng hằng năm ở mức không hoàn thành nhiệm vụ vì lý do chuyên môn nghiệp vụ và không có vị trí việc làm thấp hơn để tiếp tục bố trí; trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.			của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
7	6.001695	Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý	Không quy định	Trực tiếp tại cơ quan, đơn vị	Không quy định	- Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15. - Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
						định số 964/QĐ-BNV ngày 15/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

3. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
1	6.005258	Tạm đình chỉ công tác đối với công chức	Công chức	Người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức
2	6.001693	Điều động công chức	Công chức	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được phân công, phân cấp quản lý công chức quyết định việc điều động hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
3	6.001694	Biệt phái công chức, viên chức	Công chức, viên chức	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận công chức, viên chức biệt phái
4	6.001716	Nghỉ hưu đối với công chức, viên chức	Công chức, viên chức	Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức